

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM
Tầng 2A, NO9B1, khu ĐTM Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
Mã số thuế : 0101533886
Mã chứng khoán : NTL



LIDECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ
QUÝ II VÀ 6 THÁNG NĂM 2012



Hà nội, Tháng 07/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Đến ngày 30/06/2012

TÀI SẢN	Mã	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.603.593.148.964	1.635.401.111.107
I. Tiền	110		217.768.290.558	338.036.269.798
1. Tiền	111	V.01	7.542.806.225	8.050.131.606
2. Các khoản tương đương tiền	112		210.225.484.333	329.986.138.192
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	700.000.000	
1. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		700.000.000	
2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn (*)	129			
III. Các khoản phải thu	130		161.281.834.837	179.125.613.027
1. Phải thu của khách hàng	131		57.327.019.783	60.757.324.787
2. Trả trước cho người bán	132		97.580.706.817	95.584.158.848
3. Phải thu nội bộ	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	138	V.03	6.374.108.237	22.784.129.392
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139			
IV. Hàng tồn kho	140		1.137.949.419.252	1.050.893.294.482
1. Hàng tồn kho	141	V.04	1.137.949.419.252	1.050.893.294.482
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		85.893.604.317	67.345.933.800
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			17.577.424
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		16.390.209.037	2.924.082.450
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	4.036.000	
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		69.499.359.280	64.404.273.926
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 =210 + 220 + 240 + 250 +260)	200		113.399.827.172	110.351.161.835
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.06		
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	V.07		
II. Tài sản cố định	220		29.355.938.673	31.294.944.276
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	28.897.688.653	30.820.444.258
- Nguyên giá	222		38.318.619.932	38.295.901.750
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(9.420.931.279)	(7.475.457.492)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	458.250.020	474.500.018
- Nguyên giá	228		650.000.000	650.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(191.749.980)	(175.499.982)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11		
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	3.892.716.808	4.136.011.606

- Nguyên giá	241		4.865.896.002	4.865.896.002
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(973.179.194)	(729.884.396)
VI. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		79.239.797.000	74.234.204.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		37.559.000.000	37.559.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		3.046.120.000	29.051.100.980
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	75.805.493.832	51.149.437.852
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	259		(37.170.816.832)	(43.525.334.832)
V. Tài sản dài hạn khác	260		911.374.691	686.001.953
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		911.374.691	686.001.953
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14		
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.21		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	250		1.716.992.976.136	1.745.752.272.942

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. Nợ phải trả (300 = 310 + 330)	300		888.427.500.805	930.616.373.223
I. Nợ ngắn hạn	310		855.209.933.968	898.867.806.386
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15		450.000.000
2. Phải trả cho người bán	312		114.853.994.090	36.627.224.366
3. Người mua trả tiền trước	313		630.159.297.698	700.609.165.446
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	8.573.339.225	30.994.463.760
5. Phải trả người lao động	315		992.580.674	2.761.813.292
6. Chi phí phải trả	316	V.17	5.964.273.632	31.704.576.145
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả phải nộp khác	319	V.18	79.956.829.307	84.389.167.055
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		14.709.619.342	11.331.396.322
II. Nợ dài hạn	330		33.217.566.837	31.748.566.837
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20		
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		339.362.806	339.362.806
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		32.878.204.031	31.409.204.031
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339			
B. Vốn chủ sở hữu (400= 410 + 430)	400		828.565.475.331	815.135.899.719
I. Vốn chủ sở hữu	410		828.565.475.331	815.135.899.719
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	636.000.000.000	636.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.994.035.440	8.994.035.440
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(139.616.197.028)	(139.616.197.028)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		14.500.000.000	10.000.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		37.480.000.000	32.800.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			

10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		271.207.636.919	266.958.061.307
11. Nguồn vốn đầu tư XD cơ bản	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432	V.23		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300 + 400)	440		1.716.992.976.136	1.745.752.272.942

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	V.24		
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại		8.000,03	8.000,03
6. Dự toán chi hoạt động			

Lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 18 tháng 07 năm 2012
Tổng giám đốc






Đỗ Huy Khải

Lê Minh Tuấn

Vũ Gia Cường

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý II năm 2012

Chỉ tiêu	Mã số	Th. minh	Quý này		Luỹ kế	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	113.898.761.797	104.780.263.525	200.185.643.009	171.438.049.930
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10		113.898.761.797	104.780.263.525	200.185.643.009	171.438.049.930
(10 = 01 - 03)						
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	96.083.521.891	72.822.145.155	179.026.014.012	97.606.326.943
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.815.239.906	31.958.118.370	21.159.628.997	73.831.722.987
(20 = 10 - 11)						
6. Doanh thu từ hoạt động tài chính	21	VI.26	6.993.736.901	33.517.683.132	12.084.173.582	44.751.444.515
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	(1.749.491.160)	34.822.534.912	(5.003.652.160)	34.822.534.912
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23					
8. Chi phí bán hàng	24					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.853.787.040	4.652.311.935	8.222.067.794	8.650.923.426
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.704.680.927	26.000.954.656	30.025.386.945	75.109.709.165
(30 = 20 + (21-22) - (24 + 25))						
11. Thu nhập khác	31		146.779.273	594.237.606	164.969.601	1.702.285.792
12. Chi phí khác	32		2.176.705.782	4.587.789.413	3.122.935.781	4.587.789.413
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(2.029.926.509)	(3.993.551.807)	(2.957.966.180)	(2.885.503.621)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.674.754.418	22.007.402.849	27.067.420.765	72.224.205.544
(50 = 30 + 40)						
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.30	7.289.678.566	7.457.399.922	9.137.845.153	20.064.219.766
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.30				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.385.075.852	14.550.002.927	17.929.575.612	52.159.985.778
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		195	444	282	1.590

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 18 tháng 07 năm 2012

Tổng giám đốc





Đỗ Huy Khải

Lê Minh Tuấn

Vũ Gia Cường

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp trực tiếp
Ngày 30 tháng 06 năm 2012

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này		Năm trước
			Năm nay	Năm trước	
I	2	3	4	5	6
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	...	151.407.315.178	323.036.677.737	481.554.319.441
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2	...	(212.945.030.128)	(320.571.129.039)	(513.795.450.268)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	...	(6.868.712.396)	(6.064.912.796)	(11.431.383.509)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	...	(1.940.840)	(2.962.080)	(2.962.080)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	...	(50.618.198.229)	(227.196.375.139)	(233.570.885.617)
6. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	6	...	1.254.349.522.735	5.145.408.957.523	10.567.930.825.392
7. Tiền chi cho các hoạt động kinh doanh	7	...	(1.268.933.297.658)	(5.302.476.567.358)	(10.889.446.369.476)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20	...	(133.610.341.338)	(387.866.311.152)	(598.761.906.117)
II. Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư		...	-	-	-
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	...	-	-	(14.090.908)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn	22	...	164.964.601	1.198.201.989	1.327.958.873
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	...	-	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	...	-	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	...	-	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	...	-	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	...	13.627.397.497	39.868.180.678	75.330.447.785
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	...	13.792.362.098	41.066.382.667	76.644.315.750
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		...	-	-	-
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	...	-	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32	...	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	...	-	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	...	(450.000.000)	-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	...	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	...	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	...	(450.000.000)	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	...	(120.267.979.240)	(346.799.928.485)	(522.117.590.367)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	...	338.036.269.798	860.153.860.165	860.153.860.165
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	...	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	VII.34	217.768.290.558	513.353.931.680	338.036.269.798

Người lập biểu



Đỗ Huy Khải

Kế toán trưởng



Lê Minh Tuấn

Ngày 18 tháng 07 năm 2012

Tổng giám đốc



Vũ Gia Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỬ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý II năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, kinh doanh nhà
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm** :
 - Xây dựng hạ tầng đô thị;
 - Tổ chức kinh doanh nhà;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Tổ chức kinh doanh dịch vụ chung cư.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.5.

8. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao trong 3 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng tại Hòa Bình, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 20 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Giá trị lợi thế thương mại

Là giá trị lợi thế khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 10 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

14. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu kinh doanh bất động sản

- *Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng*

Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng được ghi nhận khi đã hoàn thành cơ bản công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và lô đất đã được bàn giao cho khách hàng.

- *Doanh thu bán nhà chung cư*

Công ty vận dụng Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 15 “Hợp đồng xây dựng” vào việc hạch toán doanh thu. Theo đó: Doanh thu thực hiện các dự án xây dựng, kinh doanh nhà ở và khu đô thị được ghi nhận theo phương pháp Tỷ lệ phần trăm (%) giữa chi phí thực tế đã phát sinh của phần công việc đã hoàn thành trong năm so với tổng chi phí dự toán đã được duyệt của công trình, dự án.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

19. Báo cáo theo bộ phận

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỬ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.040.366.796	1.664.477.304
Tiền gửi Ngân hàng	4.502.439.429	6.385.654.302
Các khoản tương đương tiền	210.225.484.333	329.986.138.192
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	210.225.484.333	329.986.138.192
- Tiền cho vay ngắn hạn	0	
Cộng	<u>217.768.290.558</u>	<u>338.036.269.798</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về hoạt động kinh doanh bất động sản	54.640.016.205	50.902.214.999
Phải thu về hoạt động thi công Xây lắp	2.687.003.578	4.496.008.249
Phải thu hoạt động khác	0	5.359.101.539
Cộng	<u>57.327.019.783</u>	<u>60.757.324.787</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước về hoạt động kinh doanh Bất động sản	92.177.084.866	87.039.288.905
Trả trước về hoạt động thi công xây lắp	5.403.621.951	6.063.629.943
Trả trước về hoạt động khác	0	2.481.240.000
Cộng	<u>97.580.706.817</u>	<u>95.584.158.848</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỬ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu BHXH, BHYT	122.606.674	95.931.711
Phải thu bảo hiểm thất nghiệp	49.262.509	
Phải thu CBCNV về thuế TNCN	33.123.123	167.103.775
Phải thu phí bảo lãnh các chủ nhiệm công trình	0	93.005.820
Phải thu chi phí các chủ nhiệm công trình	40.181.418	
Tạm kê khai nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 2% trên doanh thu thu tiền theo tiến độ của dự án	0	13.979.349.753
Tạm kê khai nộp thuế GTGT theo tiền thu theo tiến độ của dự án	0	
Phải thu tài sản bàn giao cho Công ty Cổ phần Lideco 6	4.501.440.563	4.501.440.563
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn và tiền cho vay ngắn hạn	0	2.073.267.454
Công ty CP SUDICO (SJS)- Tiền đặt cọc	504.546.000	504.546.000
Phụ cấp HĐQT, BKS tạm chi năm 2011	0	
Các khoản phải thu khác	1.122.947.950	1.369.484.316
Cộng	<u>6.374.108.237</u>	<u>22.784.129.392</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu tồn kho	42.404.452.364	58.924.711.487
Chi phí SXKD dở dang HĐ BĐS	1.080.517.137.984	973.244.526.670
Chi phí SXKD dở dang HĐ xây lắp	15.027.828.904	18.724.056.325
Cộng	<u>1.137.949.419.252</u>	<u>1.050.893.294.482</u>

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là Công cụ dụng cụ xuất dùng trong năm.

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	69.499.359.280	64.268.459.389
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	0	135.814.537
Cộng	<u>69.499.359.280</u>	<u>64.404.273.926</u>

8. Bất động sản đầu tư

Là nhà Công ty sở hữu tại tòa nhà CT1 Xuân Đình.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số dư đầu năm	4.865.896.002	-729.884.396	4.136.011.606
Tăng trong năm		(243.294.798)	
Số cuối kỳ	<u>4.865.896.002</u>	<u>-973.179.194</u>	<u>3.892.716.808</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Đầu tư vào công ty con**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Lideco 1 ^(a)	637.500	6.375.000.000	637.500	6.375.000.000
Công ty Cổ phần Lideco 2 ^(b)	591.600	5.916.000.000	591.600	5.916.000.000
Công ty Cổ phần Lideco 3 ^(c)	1.366.800	13.668.000.000	1.366.800	13.668.000.000
Công ty Cổ phần Lideco 8 ^(d)	510.000	5.100.000.000	510.000	5.100.000.000
Công ty TNHH MTV Lideco Hòa Sơn ^(e)		6.500.000.000	-	6.500.000.000
Cộng		37.559.000.000		37.559.000.000

- (a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103042136 ngày 12 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Lideco 1 là 6.375.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ.
- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010490431 ngày 14 tháng 09 năm 2010 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Lideco 2 là 5.916.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ.
- (c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0104415496 ngày 04 tháng 02 năm 2010 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Lideco 3 là 13.668.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ.
- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0104596595 ngày 21 tháng 04 năm 2010 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Lideco 8 là 5.100.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ.
- (e) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5400351379 ngày 07 tháng 09 năm 2010 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hòa Bình cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Lideco Hòa Sơn là 150.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

10. Đầu tư vào Công ty liên kết

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu				
Công ty CP XD Bạch Đằng (BHT)		0		26.004.980.980
Công ty CP phát triển nhà Tây Đô		3.046.120.000		3.046.120.000
Cộng		3.046.120.000		29.051.100.980

11. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		70.305.493.832		45.649.437.852
Công ty CP SUDICO (SJS)	821.030	44.300.512.852	846.300	45.649.437.852
Công ty CP XD Bạch Đằng (BHT)	649.000	26.004.980.980		
Đầu tư khác		5.500.000.000		5.500.000.000
Công ty CP CK Sao Việt (SVS)	550.000	5.500.000.000	550.000	5.500.000.000
Cộng		75.805.493.832		51.149.437.852

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty CP CK Sao Việt (SVS)	(3.025.000.000)	(4.400.000.000)
Công ty CP SUDICO (SJS)	(14.825.535.852)	(26.359.953.852)
Công ty CP XD Bạch Đằng (BHT)	(19.320.280.980)	(12.765.380.980)
Cộng	(37.170.816.832)	(43.525.334.832)

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Giá trị lợi thế thương mại khi xác định giá trị doanh nghiệp	172.400.000	213.862.400
Chi phí bảo trì tòa nhà N09B1	453.236.000	311.500.000
Chi phí dụng cụ chờ phân bổ	285.738.691	160.639.553
	0	
Cộng	911.374.691	686.001.953

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng	0	0
	0	
Vay các tổ chức, cá nhân khác	0	450.000.000
	0	
Cộng	0	450.000.000

15. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà cung cấp HĐ Bất động sản	110.468.081.791	30.888.412.106
Nhà cung cấp HĐ thi công Xây lắp	4.385.912.299	5.738.812.260
Nhà cung cấp HĐ khác	0	
Cộng	114.853.994.090	36.627.224.366

16. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Người mua trả trước HĐKD BĐS	629.514.711.498	699.296.487.632
Người mua trả trước HĐ thi công Xây Lắp	644.586.200	1.312.677.814
Người mua trả trước HĐ khác	0	
Cộng	630.159.297.698	700.609.165.446

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Điều chỉnh giảm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT	67.153.051		385.783.355	452.936.406	
Thuế TNDN	29.108.443.674	0	18.987.272.432	39.541.265.881	8.554.450.225
- Thuế TNDN theo KQKD	24.467.324.382		16.623.028.253	34.900.146.589	6.190.206.046
- Thuế TNDN kê khai theo tiến độ thu tiền	4.641.119.292		2.364.244.179	4.641.119.292	2.364.244.179
Thuế TN cá nhân	1.818.867.035	290.230.740	118.290.869	1.628.038.164	18.889.000
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	0		175.972.500	175.972.500	
Các loại thuế, phí khác	0		1.944.739.330	1.944.739.330	
Tổng cộng	30.994.463.760	290.230.740	21.612.058.486	43.742.952.281	8.573.339.225

18. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi vay phải trả	0	
Trích trước chi phí xây dựng tòa nhà No9B1 và nhà N09B2	4.989.786.595	9.650.068.939
Trích trước chi phí các công trình xây lắp	532.170.020	21.851.805.610
Chi phí khác	442.317.017	202.701.596
Cộng	5.964.273.632	31.704.576.145

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, ĐPCĐ	64.999.148	83.708.230
BHXH, BHYT, BHTN	61.790.772	
Công ty Cổ phần Trung Tín (Tiền vốn góp DA Xuân Đình)	10.860.233.000	10.860.233.000
Công ty Cổ phần Hà Đô (bằng tiền và sản lượng thi công dự án khu ĐTM Dịch Vọng)	-268.399.267	32.319.725.733
Công ty CP XD Phúc Hưng Holdings (tiền vốn góp DA X3 - Mỹ Đình)	2.178.056.000	2.178.056.000
Phải trả Ngân sách tiền chênh lệch giá bán và giá thành tòa nhà No9B2.	41.982.835.978	7.394.710.978
Phải trả tiền phí và ký quỹ bảo lãnh	105.647.858	105.647.858
Phải trả các đội xây dựng	15.789.887.558	14.369.255.540
Phụ cấp HDQT và Ban Kiểm soát	0	103.984.482
Phải trả hệ thống gas và bảo trì tòa nhà NO9B1	325.505.455	8.809.393.383
Phải trả hệ thống gas và bảo trì tòa nhà NO9B2	6.758.241.055	6.551.058.101
Phải trả tiền đặt cọc mua nhà	975.000.000	975.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả khác	1.123.031.750	638.393.750
	0	
Cộng	<u>79.956.829.307</u>	<u>84.389.167.055</u>
20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	11.331.396.322	2.088.793.312
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	4.500.000.000	15.000.000.000
Tăng khác	0	
Chi quỹ	(1.121.776.980)	(5.757.396.990)
Số cuối kỳ	<u>14.709.619.342</u>	<u>11.331.396.322</u>
21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		<u>Năm nay</u>
Số đầu năm		<u>339.362.806</u>
Số trích lập bổ sung		
Số cuối kỳ		<u>339.362.806</u>
22. Doanh thu chưa thực hiện		
Là tiền trả trước về cho thuê TSCĐ, bất động sản đầu tư		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tầng 1 toà nhà NO9B1	19.675.657.198	19.675.657.198
Tầng 1, 2 toà nhà NO9B2	12.955.332.317	11.486.332.317
Toà nhà NO6B2	247.214.516	247.214.516
Số dư cuối kỳ	<u>32.878.204.031</u>	<u>31.409.204.031</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỬ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vụ, phường Dịch Vụ, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BAO CAO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	636.000.000.000	8.994.035.440	(139.616.197.028)	10.000.000.000	32.800.000.000	266.958.061.307	815.135.899.719
Lợi nhuận sau thuế quý II năm 2012						17.929.575.612	17.929.575.612
Trích lập các quỹ theo NQĐHĐCĐ 2012				4.500.000.000	4.680.000.000	(13.680.000.000)	(4.500.000.000)
Số dư cuối kỳ này	<u>636.000.000.000</u>	<u>8.994.035.440</u>	<u>(139.616.197.028)</u>	<u>14.500.000.000</u>	<u>37.480.000.000</u>	<u>271.207.636.919</u>	<u>828.565.475.331</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP QUÝ II NĂM 2012****1. Doanh thu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Doanh thu hoạt động xây lắp	4.109.381.481	14.721.765.193
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	89.916.484.524	37.731.677.273
Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.872.895.792	52.326.821.059
Cộng	<u>113.898.761.797</u>	<u>104.780.263.525</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Giá vốn của hoạt động xây lắp	3.624.398.098	14.329.379.236
Giá vốn của hoạt động kinh doanh Bất động sản	73.619.810.191	9.599.126.294
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	18.839.313.602	48.893.639.625
Cộng	<u>96.083.521.891</u>	<u>72.822.145.155</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Lãi tiền gửi, cho vay	5.309.316.901	31.604.177.249
Cổ tức, lợi nhuận được chia	714.000.000	1.220.075.883
Đầu tư chứng khoán	970.420.000	693.430.000
Cộng	<u>6.993.736.901</u>	<u>33.517.683.132</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Chi phí lãi vay		
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(2.538.932.000)	34.819.572.832
Chi phí tài chính khác	789.440.840	2.962.080
Cộng	<u>(1.749.491.160)</u>	<u>34.822.534.912</u>

5. Chi phí bán hàng

Là chi phí dịch vụ mua ngoài phát sinh trong năm.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Chi phí quản lý DN	4.853.787.040	4.652.311.935
Cộng	<u>4.853.787.040</u>	<u>4.652.311.935</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Thu tiền lãi chậm nộp theo hợp đồng	146.779.273	588.147.949
Xử lý khoản nợ không phải trả		
Thu nhập khác	0	6.089.657
Cộng	<u>146.779.273</u>	<u>594.237.606</u>

8. Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	2.176.705.782	1.139.856.156
Chi phí hỗ trợ khác		3.440.079.225
Xử lý công nợ lâu ngày không thu được		
Chi phí khác	0	7.854.032
Cộng	<u>2.176.705.782</u>	<u>4.587.789.413</u>

9. Lợi nhuận sau thuế TNDN

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ này năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.385.075.852	14.550.002.927

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý II/2012 so với quý II/2011 giảm : (2.164.927.075)
Tương ứng với tỷ lệ giảm là 14,88%

Nguyên nhân chênh lệch giảm:

Lợi nhuận Quý II/2012 chủ yếu từ lãi tiền gửi và phản ánh hoạt động xây lắp các căn Biệt thự, liền kề tại dự án khu ĐTM Bắc QL 32 hoàn thành bàn giao cho khách hàng, không có hoạt động chuyển nhượng hạ tầng dự án cho khách hàng nên giảm hơn so với quý II năm 2011.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Lập, ngày 18 tháng 07 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Vũ Gia Cường

Đỗ Huy Khải

Lê Minh Tuấn